TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2024/HS-ST
Ngày 11-12-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão – Nguyên là Chánh thA tra quận N.

Bà Nguyễn Thị Tư – Nguyên là hiệu trưởng trường tiểu học Thái Phiên .

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, hành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 306/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 794/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Duy N, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1999 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Tổ 67 phường N, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 27/17/33 N, phường H, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị N (không rõ bố là ai); có vợ là Vũ Ngọc Bảo T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 155/2017/HSST ngày 26/9/2017 Tòa án nhân dân quận N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội khi 17 tuổi 11 tháng 15 ngày, được coi là không có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2024, đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Hà Quốc A, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2007 tại Hải Phòng (phạm tội khi 17 tuổi 4 tháng 28 ngày); nơi cư trú: Số 1/38/20 H, phường D, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh lớp 11B6 Trường THPT Lương Thế Vinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Hà Văn Q và bà Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2024, đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Quốc A: Ông Hà Văn Quý và bà Vũ Thị Thảo (là bố mẹ đẻ của bị cáo); nơi cư trú: Đường N, phường N, quận N, thành phố Hải phòng; ông Quý vắng mặt, bà Thảo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Quốc A: Bà Lương Thị Thuỷ, trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/6/2024 tại khu vực ngõ 44E Lê Lai, Lạc Viên, N, Hải Phòng, Công an quận N phát hiện, bắt quả tang Hà Quốc A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: trong quần lót Quốc A đang mặc 02 gói nilon kích thước 3x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu QT1), thu giữ của Quốc A 01 điện thoại di động Iphone X màu đen đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu DVMOTOR BKS 15AS-014.08.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Quốc A khai nhận: Quốc A và Trần Duy N có mối quan hệ họ hàng với nhau. Từ khoảng tháng 4 năm 2024, Quốc A biết N có bán ma túy Ketamine nên nảy sinh ý định mua ma túy của N về bán kiếm lời. Quốc A đã mua bán ma túy Ketamine các lần như sau:

Ngày 29/4/2024 và ngày 09/5/2024, mỗi lần Quốc A mua của N 01 gói ma túy Ketamine với giá 900.000 đồng và bán lại cho một người đàn ông không quen biết sử dụng số điện thoại 0935.823.403 với giá 1.200.000 đồng tại khu vực đường Lê Lai, Lạc Viên, N, Hải Phòng, Quốc A thu lợi 600.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ ngày 13/6/2024 người đàn ông trên tiếp tục nhắn tin qua Telegram hỏi mua của Quốc A 02 gói ma túy Ketamine (loại 1.200.000 đồng/1 gói) và sử dụng tài khoản số 0901.533.895 mở tại ngân hàng TMCP Quân đội chủ tài khoản mang tên Phạm Mai N A (sinh ngày 28/3/2007, trú tại tổ dân phố số 27 N, N, Hải Phòng) chuyển khoản trước 500.000 đồng vào tài khoản số 0762873199 mở tại ngân hàng TMCP Quân đội của Quốc A, số tiền 1.900.000 đồng còn lại sẽ trả lúc nhận ma túy. Quốc A đồng ý, hẹn người này đến ngõ 44E Lê Lai để giao dịch. Sau đó, Quốc A điều khiển xe mô tô BKS 15AS-014.08 đến nhà N mua 02 gói Ketamine với giá 900.000 đồng/ 1 gói, đồng thời hẹn N khi nào bán xong sẽ trả tiền, N đồng ý. Mua được ma túy, Quốc A cất giấu trong quần lót đang mặc rồi đi đến điểm hẹn thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Quốc A không thu giữ, đồ vật gì liên quan.

Căn cứ lời khai của Hà Quốc A và các tài liệu liên quan, ngày 13/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Duy N.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Duy N ở số 27/17/33 N, H, N, Hải Phòng, cơ quan Công an thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 của ngôi nhà: Trong tủ quần áo 01 túi nilon kích thước khoảng 7x12 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu KX1), 01 túi nilon kích thước khoảng 6x9cm bên trong có 01 viên nén màu xám hình con gấu (niêm phong mẫu KX2); thu trên mặt bàn cạnh cửa sổ 01 cân điện tử, 01 bao thuốc lá màu xA, trong có 09 điếu cuộn bằng giấy màu trắng mỗi điếu dài khoảng 7cm bên trong đều chứa thực vật khô vụn (niêm phong mẫu KX3), 01 túi nilon chứa thực vật khô (niêm phong mẫu KX4), 01 hộp nhựa bên trong chứa thực vật khô vụn (niêm phong mẫu KX5), 04 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 6x9cm, 02 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 4x6cm; thu trên giường 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng.

Thực hiện kiểm tra và giám định điện thoại của Hà Quốc A, Trần Duy N phát hiện trong nhật ký điện thoại, ứng dụng Telegram có một số nội dung liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xét nghiệm nhA nước tiểu của Hà Quốc A cho kết quả âm tính với test thử các chất ma túy, nước tiểu của Trần Duy N cho kết quả dương tính với test thử chất ma túy Ketamine và Cần sa (THC).

Kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng của mẫu QT1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,61 gam, loại Ketamine. Tinh thể màu trắng của mẫu KX1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 24,58 gam, loại Ketamine. Viên nén màu xám của mẫu KX2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,37 gam, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Thực vật khô của mẫu KX3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,49 gam, loại Cần sa (hoa, lá cây cần sa). Thực vật khô của mẫu KX4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,02 gam, loại Cần sa (hoa, lá cây cần sa). Thực vật khô của mẫu KX5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,84 gam, loại Cần sa (hoa, lá cây cần sa).

Tại Bản Kết luận giám định số 7388/KL-KTHS ngày 04/10/2024 và Công văn số 3124/C09-TT2 ngày 16/10/2024 của Viện khoa học Kỹ thuật Hình sự Bộ Công an: Khối lượng chất ma túy Methamphetamine, MDMA quy đổi có trong 0,37 gam của mẫu KX2 thu giữ ban đầu lần lượt là 0,011 gam và 0,149 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Duy N khai nhận nội dung phù hợp lời khai của Hà Quốc A. Ngoài ra, N còn khai: Khoảng tháng 4 năm 2024, N nảy sinh ý định mua ma túy Ketamine và cần sa về bán kiếm lời. Thông qua quan hệ xã hội, N thường đến khu vực đường tàu H gặp và mua ma túy của một người phụ nữ tên

Nhâm (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ). Ban đầu, khi có khách hỏi mua ma túy, N sẽ tìm gặp và mua của Nhâm 01 gói ma túy Ketamine với giá 500.000 đồng và 1.000.000 đồng cần sa. Gói ma túy Ketamine N bán lại với giá 900.000 đồng, thu lợi 400.000 đồng; đối với ma túy cần sa, N chia nhỏ, cuộn được 15 điếu, bán với giá 100.000 đồng/ 1 điếu, thu lợi 500.000 đồng. N đã bán ma túy cho nhiều khách nhưng không nhớ cụ thể.

Lần gần đây nhất ngày 11/6/2024 N mua của Nhâm 01 túi chứa khoảng 30 gam ma túy Ketamine với giá 15.000.000 đồng và 01 túi chứa khoảng 20 gam cần sa với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Nhâm có cho thêm N 01 viên ma túy thuốc lắc. Sau đó, N mang về nhà cất giấu. Nếu có khách hỏi, N sẽ chia nhỏ Ketamine để bán. Số ma túy cần sa N chia nhỏ, cuộn được 15 điếu mỗi điếu có chiều dài khoảng 7cm, phần còn lại đóng một ít vào 01 túi nilon và một ít cất trong hộp nhựa để trên mặt bàn trong phòng ngủ tầng 2. N dự định nếu bán hết số ma túy Ketamine sẽ thu được số tiền là 27.000.000 đồng, hưởng lợi 12.000.000 đồng; nếu bán hết số ma túy cần sa sẽ thu được số tiền 3.000.000 đồng, hưởng lợi 1.000.000 đồng. Đối với viên thuốc lắc nếu có khách hỏi N sẽ bán với giá 300.000 đồng. Số ma túy cần sa N đã bán được 06 điếu cho nhiều khách nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu, còn ma túy Ketamine N mới chỉ bán được cho Quốc A vào ngày 13/6/2024.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu DVMOTOR màu xám đen BKS: 15AS-014.08 kết quả điều tra xác định số khung, số máy không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự, chủ xe là chị Hà Thị Kim Thúy (sinh năm 1982, trú tại số 9 CT2 A1 Vạn Mỹ, N, Hải Phòng), chị họ của Nguyễn Trung Kiên (sinh ngày 02/01/2008, trú tại số 2/175 Nguyễn Đức Cảnh, D, N, Hải Phòng, là bạn Quốc A). Khi sử dụng xe của chị Thúy, Quốc A không cho chị Thúy biết Quốc A dùng xe đi bán ma túy. Ngày 29/10/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Thúy.

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận N bảo quản 01 phong bì niêm phong số 757MT/PC09 bên trong chứa 1,40 gam tinh thể của mẫu QT1; 23,89 gam tinh thể của mẫu KX1; 2,18 gam thực vật của mẫu KX3; 6,44 gam thực vật của mẫu KX4; 5,41 gam thực vật của mẫu KX5 cùng vỏ bao gói của các mẫu QT1, KX1, KX3, KX4, KX5; 01 phong bì niêm phong số 7388/KL-KTHS bên trong chứa 0,18 gam chất bột màu xám và vỏ bao gói của mẫu KX2; 01 cân điện tử; 04 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 6x9cm; 02 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 4x6cm; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động Iphone X màu đen.

Tại Bản Cáo trạng số 308/CT-VKSNQ ngày 19/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Duy N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Quốc A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội dA, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Duy N mức án từ 10 đến 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101; 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hà Quốc A mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 757MT/PC09 bên trong chứa 1,40 gam tinh thể của mẫu QT1; 23,89 gam tinh thể của mẫu KX1; 2,18 gam thực vật của mẫu KX3; 6,44 gam thực vật của mẫu KX4; 5,41 gam thực vật của mẫu KX5 cùng vỏ bao gói của các mẫu QT1, KX1, KX3, KX4, KX5; 01 phong bì niêm phong số 7388/KL-KTHS bên trong chứa 0,18 gam chất bột màu xám và vỏ bao gói của mẫu KX2; 01 cân điện tử; 04 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 6x9cm; 02 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 4x6cm. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng thu giữ của Trần Duy N và 01 điện thoại di động Iphone X màu đen thu giữ của Hà Quốc A. Buộc bị cáo Trần Duy N nộp lại số tiền 1.800.000 đồng; bị cáo Hà Quốc A nộp lại số tiền 1.100.000 đồng là số tiền các bị cáo thực hiện việc mua bán ma tuý. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Hà Văn Quý và bà Vũ Thị Thảo là bố mẹ bị cáo Hà Quốc A có trách nhiệm nộp thay bị cáo Hà Quốc A số tiền mua bán ma tuý 1.100.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận N, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận N đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội dA và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Duy N và Hà Quốc A tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, khẳng định: Từ ngày 29/4/2024 đến ngày

13/6/2024, tại số 27/17/33 N, H, N, Hải Phòng, Trần Duy N đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Hà Quốc A, cụ thể: Ngày 29/4/2024 và ngày 09/5/2024 mỗi lần bán 01 gói Ketamine với giá 900.000 đồng; ngày 13/6/2024 bán 02 gói Ketamine với giá 1.800.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ được là 26,4 gam Ketamine; 0,011 gam Methamphetamine; 0,149 gam MDMA và 15,35 gam Cần sa. Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine, Methamphetamine, MDMA và Cần sa so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 26,99% thuộc trường hợp dưới 100%.

[3] Từ ngày 29/4/2024 đến ngày 13/6/2024, tại khu vực đường Lê Lai, Lạc Viên, N, Hải Phòng, Hà Quốc A 03 lần bán trái phép chất ma túy Ketamine, cụ thể: Ngày 29/4/2024 và ngày 09/5/2024 bán cho một người đàn ông không quen biết mỗi lần 01 gói Ketamine với giá 1.200.000 đồng; ngày 13/6/2024 khi Quốc A mang ma túy bán cho người đàn ông trên tại khu vực ngõ 44 E Lê Lai, Lạc Viên, N, Hải Phòng nhưng chưa kịp giao thì bị Công an quận N bắt quả tang, khối lượng ma túy thu giữ được là 1,61 gam Ketamine.

[4] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Trần Duy N và Hà Quốc A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Do đã chứng minh được bị cáo Trần Duy N bán ma tuý 03 lần; tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine, Methamphetamine, MDMA và Cần sa so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 26,99% thuộc trường hợp dưới 100% nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Quốc A bán ma tuý 03 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo về tội dA và điều luật áp dụng là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hà Quốc A có ông ngoại là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và quyết định hình phạt:

[8] Hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự

an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Cả hai bị cáo đều thực hiện việc mua bán ma tuý nhiều lần, vì vậy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cải tạo tại cơ sở giam giữ theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Trong vụ án này, khi bị cáo Hà Quốc A bán ma tuý cho khách mua không có sự bàn bạc, thống nhất với bị cáo Trần Duy N nên không xác định các bị cáo là đồng phạm.

[10] Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo Hà Quốc A: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, khi phạm tội 17 tuổi 4 tháng 28 ngày, đến ngày xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Căn cứ vào Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt của bị cáo không được quá ¾ mức hình phạt mà Điều luật quy định; ngoài ra bị cáo được chính quyền địa N và nhà trường nhận xét là học sinh chấp hành đúng nội quy, trước đây chưa vi phạm pháp luật lần nào do đó cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ấn định mức hình phạt phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo Trần Duy N không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Hà Quốc A là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 757MT/PC09 bên trong chứa 1,40 gam tinh thể của mẫu QT1; 23,89 gam tinh thể của mẫu KX1; 2,18 gam thực vật của mẫu KX3; 6,44 gam thực vật của mẫu KX4; 5,41 gam thực vật của mẫu KX5 cùng vỏ bao gói của các mẫu QT1, KX1, KX3, KX4, KX5; 01 phong bì niêm phong số 7388/KL-KTHS bên trong chứa 0,18 gam chất bột màu xám và vỏ bao gói của mẫu KX2; 01 cân điện tử; 04 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 6x9cm; 02 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 4x6cm, do đây là công cụ, N tiện phạm tội, vật cấm lưu hành.

[13] Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo Trần Duy N và 01 điện thoại di động Iphone X màu đen thu giữ cả Hà Quốc A.

[14] Bị cáo N bán ma tuý cho Quốc A ba lần nhưng mới nhận tiền hai lần tổng cộng là 1.800.000 đồng. Bị cáo Quốc A bán ma tuý bán ma tuý 03 lần thu được số tiền 2.900.000 đồng, nhưng bị cáo đã đưa lại bị cáo N 1.800.000 đồng, bị cáo còn giữ 1.100.000 đồng là tiền bán ma tuý. Xét đây là tiền do các bị cáo bán

ma tuý mà có nên buộc bị cáo N nộp lại số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo Quốc A nộp lại số tiền 1.100.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Ông Hà Văn Quý và bà Vũ Thị Thảo là người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Quốc A có trách nhiệm nộp thay bị cáo số tiền 1.100.000 đồng.

- Về án phí:

[15] Bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ông Hà Văn Quý và bà Vũ Thị Thảo là người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Quốc A có trách nhiệm nộp thay bị cáo Hà Quốc A 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Quốc A, người bào chữa cho bị cáo Hà Quốc A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo N); Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Hà Quốc A):

Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Duy N, Hà Quốc A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Xử phạt:

Bị cáo Trần Duy N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2024.

Bị cáo Hà Quốc A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 khoản 3 Điều 106, Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 757MT/PC09 bên trong chứa 1,40 gam tinh thể của mẫu QT1; 23,89 gam tinh thể của mẫu KX1; 2,18 gam thực vật của mẫu KX3; 6,44 gam thực vật của mẫu KX4; 5,41 gam thực vật của mẫu KX5 cùng vỏ bao gói của các mẫu QT1, KX1, KX3, KX4, KX5; 01 phong bì niêm phong số 7388/KL-KTHS bên trong chứa 0,18 gam chất bột màu xám và vỏ bao gói của mẫu KX2; 01 cân điện tử; 04 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 6x9cm; 02 vỏ túi nilon mỗi túi kích thước khoảng 4x6cm.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo Trần Duy N và 01 điện thoại di động Iphone X màu đen thu giữ cả Hà Quốc A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2024 giữa Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Hải Phòng).

+ Buộc bị cáo Trần Duy N nộp lại số tiền 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Buộc bị cáo Hà Quốc A nộp lại số tiền 1.100.000 (một triệu, một trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước. Ông Hà Văn Quý và bà Vũ Thị Thảo là người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Quốc A có trách nhiệm nộp thay bị cáo số tiền 1.100.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Duy N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Quốc A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ông Hà Văn Quý và bà Vũ Thị Thảo là người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Quốc A có trách nhiệm nộp thay bị cáo số tiền 200.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Trần Duy N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hà Quốc A, người người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Vũ Thị N Thảo, người bào chữa cho bị cáo là bà Lương Thị Thuỷ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Quốc A là ông Hà Văn Quý được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;
- Công an quận N;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;
- Công an quận N;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu